

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thừa hành viên, thừa phát lại và đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1522/STP-VP ngày 16/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **08** thủ tục hành chính (TTHC) được công bố mới trong lĩnh vực Thừa hành viên; **04** TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đấu giá tài sản; **06** TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đấu giá

tài sản và **09** TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thừa phát lại thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 20 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Nội dung liên quan đến TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Quyết định này; các nội dung khác có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026.

- Thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực thừa phát lại có số thứ tự 01-08; Bãi bỏ Danh mục TTHC lĩnh vực thừa phát lại có số thứ tự 09-17 ban hành kèm theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực đấu giá tài sản tại phần IV ban hành kèm theo Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực đấu giá tài sản số thứ tự 09, 10; Bãi bỏ Danh mục TTHC lĩnh vực đấu giá tài sản số thứ 03-08 tại phần IV ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỪA HÀNH VIÊN, THỪA PHÁT LẠI VÀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP CẤP TỈNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ MỚI TRONG LĨNH VỰC THỪA HÀNH VIÊN (08 TTHC)

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên	1.008921	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; 	Phí, lệ phí: không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án 	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			<i>được văn bản và hồ sơ đề nghị.</i>	<i>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.</i>		<p><i>dân sự, Thừa hành viên;</i></p> <p><i>- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại;</i></p>		

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						<p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại”;</p> <p>- Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 09/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa hành viên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>		

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
2	Bổ nhiệm Thừa hành viên	1.008922	<p>- Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời gian xác minh không quá 30 ngày (thời gian xác minh không tính vào thời hạn</p>	Như trên	Phí, lệ phí: 800.000đ/hồ sơ	Như trên	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			<i>xem xét bổ nhiệm).</i>					
3	Miễn nhiệm Thừa hành viên	1.008923	<p>- Trường hợp miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân</p> <p>+ Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị</p>	Như trên	Phí, lệ phí: không	Như trên	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			<p><i>của Sở Tư pháp.</i></p> <p><i>- Trường hợp bị miễn nhiệm</i></p> <p><i>+ Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP.</i></p> <p><i>+ Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận</i></p>					

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			<i>được đề nghị của Sở Tư pháp.</i>					
4	<i>Bổ nhiệm lại Thừa hành viên</i>	1.008924	<p><i>- Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i></p> <p><i>- Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời gian xác minh không quá 30 ngày (thời gian xác minh</i></p>	<i>Như trên</i>	<i>Phí, lệ phí: 500.000đ/hồ sơ</i>	<i>Như trên</i>	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			<i>không tính vào thời hạn xem xét bổ nhiệm).</i>					
5	<i>Đăng ký tập sự hành nghề Thừa hành viên</i>	1.008925	<i>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>Như trên</i>	<i>Phí, lệ phí: không</i>	<i>Như trên</i>	x	
6	<i>Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa hành viên</i>	1.008926	<i>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị thay đổi nơi tập sự</i>	<i>Như trên</i>	<i>Phí, lệ phí: không</i>	<i>Như trên</i>		
7	<i>Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa hành viên</i>	1.008927	<i>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	<i>Như trên</i>	<i>Phí, lệ phí: không</i>	<i>Như trên</i>		
8	<i>Cấp lại Thẻ Thừa hành viên</i>	1.008928	<i>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<i>Như trên</i>	<i>Phí, lệ phí: không</i>	<i>Như trên</i>		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (04 TTHC)

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá	1.003915	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/T T-BTC). - Lệ phí: Không 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi 	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						<p>tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ 		

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						<p>trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 1458/QĐ-BTP ngày 11/6/2026 của</p>		

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						<i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</i>		
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	1.000802	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- 500.000 đồng (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/T T-BTC) - Lệ phí: Không	Như trên	x	

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
3	Thủ tục phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	2.001225	80 ngày, kể từ ngày nhận đủ Đề án hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên		x
4	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	2.002139	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí: 2.700.000 đồng/hồ sơ (Phí nộp qua tài khoản của Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, số tài khoản: 351101118188, mở tại Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I, Ngân hàng ủy nhiệm thu: Ngân	Như trên		x

TT	Tên TTHC	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
					hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), chi nhánh Ba Đình; - Lệ phí: Không.			

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên TTHC	Số hồ sơ TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
I	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (07 TTHC)		
1	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	1.008929	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên. - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên.
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008930	Như trên
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	1.008931	Như trên
4	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại	1.008932	Như trên
5	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008933	Như trên

TT	Tên TTHC	Số hồ sơ TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
6	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008934	Như trên
7	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008935	Như trên
8	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008936	Như trên
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008937	Như trên
I	LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (06 TTHC)		
1	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001395	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001333	Như trên
3	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001258	Như trên
4	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001247	Như trên

TT	Tên TTHC	Số hồ sơ TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
5	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	1.013634	Như trên
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	1.013635	Như trên

